

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày 15-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Kiều Thị Thắng.

Ông Hà Minh Giám.

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1987; nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (Đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2008/HSST ngày 28/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 08/01/2009, đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 30/8/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ ngày 10/11/2022, bị tạm giam ngày 17/11/2022 đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: Thôn G, xã HL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2022, khi Nguyễn Văn T đang ở nhà thì Nguyễn Văn T1 ở thôn G, xã HL, huyện TD gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy (Hêrôin) để sử dụng. T đã nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời và sử dụng ma túy sử dụng cho bản thân nên đồng ý bán ma túy cho T1 và hẹn giao dịch tại khu vực đường liên thôn cạnh bờ hồ thuộc địa phận thôn NT, xã ĐT, huyện TD. Sau đó, T đi nhờ xe của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ lên thôn NL, xã LH, huyện LT để mua ma túy, nhưng không mua được. T nhờ 01 nam thanh niên không quen biết đứng gần khu vực đó mua hộ 01 gói nhỏ ma túy (Hêrôin) với giá 200.000 đồng. T cùng nam thanh niên sử dụng $\frac{1}{2}$ gói ma túy tại nghĩa trang xã LH, huyện LT. Còn $\frac{1}{2}$ số ma túy còn lại, T cầm về, đến khoảng 13 giờ cùng ngày T đem gói ma túy đến địa điểm đã hẹn trước với Nguyễn Văn T1 để giao dịch mua bán trái phép cho T1 nhưng chưa kịp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện TD bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ trên tay trái T 01 gói nhỏ, bọc bên ngoài bằng giấy màu bạc, bên trong chứa chất cục bột màu trắng được niêm phong ký hiệu A1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim 0946242215; thu giữ của Nguyễn Văn T1 số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim 0988330853.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T ở thôn CT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 3370/ KL-KTHS ngày 14/11/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0191 gam, loại Hêrôin. Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0,0000 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T1 khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy (Hêrôin) từ năm 2008, đã từng đi cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tái nghiện. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, T1 biết T có sử dụng ma túy nên có xin số điện thoại hỏi mua ma túy (Hêrôin) và được T đồng ý bán nhưng chưa kịp giao dịch thì bị bắt giữ như nêu trên. Công an huyện TD đã có công văn gửi UBND xã HL, huyện TD quản lý Nguyễn Văn T1 tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTD ngày 05/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 10/11/2022 .

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gồm 0,0000 gam; tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Văn T1

Trả lại cho Nguyễn Văn T1 số tiền 100.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố. Bị cáo không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2022, tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn NT, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan điều tra – Công an huyện TD đã bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy (Hêrôin) có khối lượng 0,0191 gam, nhằm mục đích bán cho Nguyễn Văn T, ở thôn G, xã HL, huyện TD, với số tiền 200.000 đồng. T chưa kịp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với T1 thì cả 02 bị bắt giữ. Thu giữ vật chứng gồm: 0,0191 gam ma túy (Hêrôin); số tiền 300.000 đồng và 02 điện thoại di động nhãn hiệu các loại.

Hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo có thành tích xuất sắc được nhà nước tặng thưởng huy chương nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 28/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”, 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để làm ăn lương thiện mà đi mua bán trái phép chất ma túy dẫn đến hành vi phạm tội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, còn có người nam thanh niên là người mua hộ bị cáo T 200.000 đồng tiền ma túy, tuy nhiên do T không biết được tên, địa chỉ của nam thanh niên này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, đề nghị xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn T1 là người mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra xác định: Tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang, T1 chưa đưa tiền cho T, T chưa đưa ma túy cho T1 nên Cơ quan

điều tra không xử lý T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là đúng pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm 0,0000 gam, đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng trong đó có 200.000 đồng Nguyễn Văn T1 sử dụng để mua ma túy cần tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước; còn 100.000 đồng là tiền của T1 không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho Nguyễn Văn T1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Văn T1, đây là tài sản của các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 10/11/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm 0,0000 gam.

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0946242215 của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số 0988330853.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T1 số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Xác nhận Công an huyện TD đã chuyển số tiền 300.000 đồng vào Kho bạc nhà nước huyện TD theo tài khoản số 3949.0.1047605 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 05/01/2023 giữa Công an huyện TD và Kho bạc nhà nước huyện TD.

Các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện TD và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD lập ngày 06/01/2023.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Tiến Dũng